

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/7/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Hạnh Quỳnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Tưởng Thị Thu.
2. Bà Trần Thị Sáu.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:* Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Thôn NL, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT: Thôn NL, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Hoàng Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh H và chị Triệu Thị N qua tự nguyện tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn đã về chung sống với nhau từ đầu năm 2013, sau đó đến cuối năm 2013 thì sinh con và ngày 22/10/2015 anh H và chị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YH, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Sau ngày cưới anh H và chị N chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh H tại thôn NL, xã PB, huyện Chiêm Hóa. Cuộc sống vợ chồng sống hòa

thuận trong thời gian đầu cho đến tháng 3 năm 2017 do kinh tế gia đình khó khăn nên chị N bỏ đi làm ăn xa, ít có thời gian quan tâm đến gia đình, anh H có khuyên chị N dành nhiều thời gian hơn cho gia đình thì giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn. Mặt khác vì con chung của anh H và chị N bị mắc bệnh về não, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên giữa anh chị sinh ra sự chán nản, làm cho mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng trầm trọng hơn, từ đó chị N ít về thăm con và gia đình. Anh H và chị N đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện tại anh H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Triệu Thị N.

Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị N có 01 người con chung tên là Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 13/11/2013. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Hoàng Mạnh H xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, triệu tập chị Triệu Thị N đến Tòa án để giải quyết việc anh Hoàng Mạnh H yêu cầu ly hôn nhưng chị N đều không có mặt. Anh H cung cấp thông tin hiện chị N đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh nhưng không biết địa chỉ cụ thể, một năm chỉ về một đến hai lần nhưng không về nhà mà về nhà bố mẹ đẻ ở thôn BT, xã YH, huyện NH. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành thủ tục ủy thác thu thập chứng cứ và theo lời khai của ông Triệu Văn G (bố đẻ của chị Triệu Thị N) cung cấp thì anh H và chị N có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã YH, huyện NH vào năm 2015, gia đình ông không tổ chức cưới hỏi cho chị N và anh H mà chỉ gia đình bên anh H tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh H, chị N sinh sống cùng bố mẹ đẻ của anh H tại thôn NL, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, theo như chị N kể lại cho ông được biết anh H và chị N mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, thích tụ tập chơi bời nên giữa hai vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau nên chị N bỏ nhà đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, chị N làm công việc tự do nên ông không có địa chỉ cụ thể, trong quá trình chung sống, chị N và anh H có 01 người con chung tên là Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 13/11/2013, hiện nay cháu T đang ở cùng anh H. Gia đình ông có nhận được văn bản của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa và cam kết thông báo cho chị N biết về việc anh H có đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định, bị đơn thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, 57, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Mạnh H; Xử cho anh Hoàng Mạnh H được ly hôn với chị Triệu Thị N.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 13/11/2013 cho anh Hoàng Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất đai, công nợ chung anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hoàng Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Hoàng Mạnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Triệu Thị N. Chị Triệu Thị N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn NL, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì chị Triệu Thị N có hộ khẩu thường trú tại thôn NL, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị N đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị N đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị N đến Tòa án để làm việc nhưng chị N vắng mặt không có lý do, gia đình chị N đã thông báo nhưng chị N vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh H kết hôn với chị Triệu Thị N trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh H và chị N chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa anh H và chị N không quan tâm đến cuộc sống chung, không hiểu, giúp đỡ và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nên phát sinh mâu thuẫn, hiện anh H và chị N đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, do vậy giữa anh H và chị N không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Mạnh H, xử cho anh H được ly hôn với chị Triệu Thị N.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị N có 01 người con chung tên là Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 13/11/2013. Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ nhỏ đến nay cháu T được anh H và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo cho sự phát triển của cháu và hiện chị N vắng mặt tại địa phương, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu T cho anh Hoàng Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, do vậy chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Hoàng Mạnh H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hoàng Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của anh Hoàng Mạnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Mạnh H được ly hôn với chị Triệu Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 13/11/2013 cho anh Hoàng Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Triệu Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Anh Hoàng Mạnh H phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001942 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Chị Triệu Thị N không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Mạnh H và chị Triệu Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã YH, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH) ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Hạnh Quỳnh